TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 41/2021/HNGĐ-ST. Ngày 29-7-2021 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiệm
2. Ông Lê Thiết Hùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên toà:
Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970 (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hoàng Thế H, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Các đương sự đều có địa chỉ: Khu 12 xã Y, huyện H, tỉnh Phú thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Thế H vào ngày 20 tháng 12 năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Y) hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương, khi đó chị công tác tại trạm y tế xã C còn anh H là công nhân nhà máy chè Phú Bền được 2 năm sau thì thôi việc về ở nhà. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh H còn thường xuyên tụ tập đánh bạc, uống rượu say dẫn đến nhiều lần gây ra tai nạn cho bản thân và những người khác. Bản thân chị đã phải đi chạy chữa, chăm sóc, bồi thường thiệt hại thay anh H nhưng anh H không thay đổi. Mặt khác, là trụ cột trong gia đình nhưng anh H không giúp đỡ chị về tinh thần, vật chất, không chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1993 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 10/12/2004. Hiện cháu H đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn trình bày và tại phiên hòa giải, anh Hoàng Thế H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Q vào ngày 20/12/1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Phú thọ (nay là xã Y). Anh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên vào tháng 02/2021 anh bị ngã gãy chân nhưng chị Q không quan tâm, chăm lo, chăm sóc anh mà có ý định xin ly hôn. Nay chị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, bởi vì hiện nay do sức khỏe của anh không được tốt, không có công việc để có thêm thu nhập nuôi sống bản thân. Nếu chị Q vẫn kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện cho chị Q.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H, sinh 1993 và Hoàng Minh H, sinh ngày 10/11/2004.

Hiện cháu H đã thành niên, còn cháu H đang ở với chị Q. Nếu ly hôn đặt ra, cháu H đã thành niên, anh không yêu cầu giải quyết. Cháu H ở với bố hay mẹ theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Tòa án đã thông báo cho anh làm thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết nhưng anh không thực hiện. Do vậy Tòa án không thụ lý giải quyết, anh không có ý kiến gì.

Về nợ chung, về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, 58, 81,82,83 – Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 – BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Hoàng Thế H.

Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 10/11/2004 kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q, anh H có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Q, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

Về án phí LHST: Chị Q phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: TAND huyện Hạ Hòa đã thụ lý vụ án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Các bên đương sự đều có mặt. Do các bên còn tranh chấp về quan hệ hôn nhân, vụ án được ra xét xử theo thủ tục chung. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 điều 228 - BLTTDS HĐXX xét xử vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về nội dung: Chị Q và anh H kết hôn tháng 12 năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã C cũ (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng cùng sinh sống và làm việc tại địa phương. Chị Q cho rằng trong thời gian chung sống anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập đánh bạc, uống rượu say nên đã nhiều lần xảy ra tai nạn cho bản thân và những người khác. Chị đã phải chữa chạy nhiều nơi, phải bồi thường thiệt hại nhưng anh H vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã sống ly thân và xin được ly hôn với anh H. Anh H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do hiện nay sức khỏe anh không tốt, không có công việc để có thu nhập nuôi sống bản thân nên anh không nhất trí ly hôn. Đại diện chính quyền địa phương, đoàn thể xã Y, huyện Hạ Hòa cho biết: Chị Q, anh H trong thời gian chung sống không xảy ra đánh chửi nhau. Tuy nhiên những năm gần đây anh H thường uống rượu say dẫn đến nhiều lần bản thân bị tai nạn và gây tai nạn cho những người khác. Chị đã Q cố gắng chăm lo cho gia đình nhưng anh H không thay đổi. Do mâu thuẫn nên hiện anh chị sống ly thân khoảng 2-3 tháng nay. Đề nghị Tòa án căn cứ tình trạng hôn nhân của vợ chồng, căn cứ luật hôn nhân gia đình để giải quyết theo đơn của chị Q đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không xin đoàn tụ gia đình. Lý do anh H không đồng ý ly hôn vì nếu ly hôn không có ai chu cấp, chăm sóc chứ không phải vì còn tình thương yêu đối với chị Q. Điều đó chứng tỏ trong hôn nhân của anh

và chị Q có mâu thuẫn và những mâu thuẫn đó đã xảy ra trong một khoảng thời gian dài. Đến nay anh đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn cho chị Q nếu chị Q vẫn kiên quyết ly hôn. Từ những căn cứ nhận định trên, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Q và anh H như hiện nay không thể kéo dài khi mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q và cần xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Xác định chị Q, anh H có hai con chung là Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1993, và Hoàng Minh H, sinh ngày 10/12/2004. Hiện cháu H đã thành niên, các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. Ly hôn, chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H nhất trí theo nguyện vọng của cháu H. Tại văn bản trình bày của cháu H thì cháu muốn được ở với chị Q nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy, HĐXX thấy cần giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh H kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu thành niên là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng do chị Q không yêu cầu. Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không đặt ra để giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Q, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí LHST: Chị Q phải chịu 300.000đ (Xác nhận đã nộp)

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, 58, 81,82,83 – Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 – BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Hoàng Thế H.

2- Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 10/11/2004 kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Q và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh H thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3- Về tài sản chung, công nợ chung: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Q, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

5- Về án phí LHST: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0002713 ngày 03/6/2021 tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa (Xác nhận đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Q có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh H có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Y;
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc